

Bản án số: 505/2020/HS-ST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Văn Hề

2. Ông Phạm Văn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 651/2020/TLST-HS, ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6226/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Văn Trường G** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm: 1980, tại: tỉnh Bến Tre; đăng ký thường trú: 35 Đường số 6, Khu phố 6, phường HBP, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: 79/36/10 BQL, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn L (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không.

Về nhân thân:

- Ngày 21/01/2014, bị Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 24 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 29/2014/HSST, đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

- Ngày 12/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 19 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 190/2014/HSST, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/01/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Lê Minh M** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm: 1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: 32/2 Đường số 5, Khu phố 5, phường TT, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: 79/36/10 BQL, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị H, sinh năm 1962 (cha: chưa rõ); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/01/2020. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

1/ Ông Đặng Quốc H, Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn DV, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Văn Trường G. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Nguyễn Tuấn N, Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn HD, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Minh M. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn V, sinh năm: 1985;

Thường trú: Thôn LT2, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 04/01/2020, tại trước nhà số 957 PVB, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Đặng Văn Trường G đang điều khiển xe gắn máy biển số 59X3-096.22 chở Lê Minh M có hành vi cất giấu 02 gói ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 70,4910 gam, loại Methamphetamine để bán.

Đến 18 giờ 00' cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của G và M tại nhà số 79/36/10 đường BQL, Phường Q, quận X, phát hiện, thu giữ: 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 10 nỏ thủy tinh chưa sử dụng; 20 bịch nylon rỗng; 01 cân điện tử; 02 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh; 01 xe gắn máy biển số 78H8-5010 (BL số 48-50).

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 143/KLGD-H ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội, hồ sơ thể hiện:

Đặng Văn Trường G khai bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp “đá” từ tháng 8/2019 và khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, G bắt đầu hoạt động mua bán ma túy, nguồn ma túy G mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Phan Văn Trị, quận X. Khoảng cuối tháng 12/2019, G 01 gói ma túy “đá”, giá 3.000.000 đồng, mang về nơi ở cân lại có khối lượng 08 gam rồi sử dụng cân điện tử chia nhỏ thành 02 loại, 0,2 gam và 0,3 gam, bán với giá 200.000 đồng và 300.000 đồng tương đương khối lượng ma túy. G biết M từ khoảng tháng 5/2019, đến khoảng 10 ngày trước khi bị bắt G thuê phòng trọ tại nhà số 79/36/10 đường BQL, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và rủ M về ở chung. Do M không có việc làm nên G rủ M giúp G mua bán ma túy thì M đồng ý. M đã giúp G bán ma túy được 03 lần, lần 1: khoảng 16 giờ ngày 03/01/2020, G và M đang ở nhà thuê thì có người gọi G đặt mua 300.000 đồng ma túy “đá”, G đưa cho M 01 gói 0,3 gam đi giao tại khu vực ngã tư Ga thuộc Quận 12 và nhận 300.000 đồng về đưa cho G. Xong, G tiếp tục đưa cho M 04 gói ma túy, mỗi gói 0,2 gam - 0,3 gam để M cất giữ, khi nào có người mua thì đi giao theo sự chỉ đạo của G. Lần 2: đến 19 giờ cùng ngày, có người khác đặt mua, G gọi M giao 01 gói ma túy, giá 200.000 đồng tại khu vực hẻm 79 BQL, Phường Q, quận X. Lần 3: khoảng 19 giờ 15’ cùng ngày, tiếp tục có người đặt mua, G gọi M đi giao 01 gói ma túy, giá 200.000 đồng tại khu vực giao lộ đường Tân Sơn và đường Quang Trung thuộc quận X.

Đến khoảng 21 giờ ngày 03/01/2020, số ma túy mua mua lần trước đã bán gần hết, G tiếp tục liên hệ thanh niên nói trên để mua ma túy thì người này giới thiệu một người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực quận X sử dụng số điện thoại 0938344524 có bán ma túy. G điện thoại cho người phụ nữ này hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy “đá”, người phụ nữ đồng ý và hẹn giao dịch tại trước quán Ốc Ken trên đường NVL, quận X. G gọi điện nói M đi nhận ma túy, còn tiền G đến trả sau. M đến điểm hẹn thì người phụ nữ điện thoại nói G mua luôn 19.000.000 đồng ma túy “đá” và chỉ phải trả trước 10.000.000 đồng, cho thiếu 9.000.000 đồng thì G đồng ý. M nhận ma túy về trước, một lúc sau G đến một quán cà phê (không rõ địa chỉ) trả cho người phụ nữ 10.000.000 đồng rồi đi đến quán ăn số 193 đường NVL, quận X dự sinh nhật của M. Xong tiếc, G điều khiển xe gắn máy biển số 59X3-096.22 chở M về thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lê Minh M khai nhận phù hợp với lời khai của về thời gian, địa điểm, cách thức phụ giúp G mua bán ma túy. M được G trả công 200.000 đồng đến 250.000 đồng/01 ngày, tùy thuộc vào số lượng ma túy M đi giao trong ngày.

Đối với các đối tượng mua bán ma túy với G, do G, M khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

*\* Vật chứng vụ án:*

- Thu giữ của Đặng Văn Trường G:

+ 01 gói niêm phong số 605 (Gói 2), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Trần Trọng Nghĩa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 - Thu giữ của Đặng Văn Trường G:

+ 01 cân điện tử hiệu Amput; 20 bịch nylon rỗng, G sử dụng phân chia ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ-đen, G sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

+ 01 bình thủy tinh có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa; 10 nổ thủy tinh chưa sử dụng; 02 bình thủy tinh có gắn nổ thủy tinh, G dùng để sử dụng ma túy;

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Ablade, biển số 59X3-096.22, số khung: RLHJA3639GY005598, số máy: JA36E-0421081. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Xe do Đặng Văn Trường G đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy;

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 78H8-5010, số khung: RLHHC09006Y125460, số máy: HC09E-6125483. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe do anh Lê Văn V (sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: thôn LT2, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên) đứng tên chủ sở hữu. Anh V cho em là chị Lê Thị P (sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: thôn LT2, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên) mượn làm phương tiện đi lại. Năm 2018, chị Phượng đã bán xe. G khai mua xe giá 10.000.000 đồng tại một cửa hàng cầm đồ ở thành phố DA, tỉnh Bình Dương nhưng không làm hợp đồng mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết.

+ 6.370.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, G khai không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy;

- Thu giữ của Lê Minh M:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 143/20 (gói 1, 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và Cán bộ điều tra Lê Quang Hưng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 02 điện thoại di động hiệu Oppo, M sử dụng làm phương tiện liên lạc giúp G mua bán ma túy;

+ 01 túi da màu đen; 01 túi vải màu đỏ có in chữ RedDoorz.com và 01 bì thư bằng giấy để cất giấu ma túy; 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản chuyển toàn bộ số vật chứng trên đến kho vật chứng thuộc Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; tiền đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại kho bạc Nhà nước Quận 10 để chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 499/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đặng Văn Trường G và Lê Minh M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố*, sau khi luận tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Văn Trường G mức án tù 16 năm đến 18 năm tù, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10 triệu đồng; xử phạt bị cáo Lê Minh M từ 15 năm đến 16 năm tù, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 5 triệu đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

\* *Luật sư Đặng Quốc H bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Trường G phát biểu*: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo có sử dụng ma túy, nên đề nghị xem xét tình tiết bị cáo không mua bán hết toàn bộ số ma túy bị bắt giữ, bị cáo chỉ mới thực hiện hành vi mua bán ma túy, bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo lần đầu phạm tội do 2 bản án trước đã được xóa án tích, ban đầu bị cáo không có ý định mua số lượng ma túy 70 gram mà chỉ có ý định mua 40 gram mà thôi, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị giảm hình phạt tiền bổ sung, cũng như trả lại cho bị cáo chiếc xe gắn máy.

*\* Luật sư Nguyễn Tuấn N bào chữa cho bị cáo Lê Minh M phát biểu:* Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo không phạm tội nhiều lần, do không có cơ sở truy tố số lượng 8 gram ma túy trước đó của bị cáo; thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, hành vi mua bán ma túy của bị cáo đã được kịp thời ngăn chặn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp: Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khối lượng ma túy bị bắt quả tang, do đó việc làm rõ G sử dụng bao nhiêu, bán bao nhiêu là không cần thiết; thống nhất đề nghị của luật sư áp dụng tình tiết bị cáo G có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự số lượng 8 gram đã khai bán trước đó, nhưng việc truy tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần là có cơ sở do căn cứ vào nhiều chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ.

Các bị cáo đều không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2020, tại trước nhà số 957 PVB, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Văn Trường G và Lê Minh M đã bị bắt quả tang có hành vi cất giấu 02 gói ma túy ở thể rắn vừa mua được của đối tượng (không rõ lai lịch), mục đích về phân nhỏ bán cho người nghiện để hưởng lợi.

Kết luận giám định số 143/KLGD-H ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh, thì: 02 gói ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 70,4910 gam, loại Methamphetamine để bán (BL số 33-37).

Do đó, hành vi của Đặng Văn Trường G và Lê Minh M đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tệ nạn nghiện ngập ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng là đồng phạm giản đơn, không mang tính có tổ chức. Trong đó bị cáo G là người chủ mưu và trực tiếp mua và bán ma túy, bị cáo M giúp sức tích cực cho bị cáo G trong việc đi nhận ma túy của G từ người bán, đi giao ma túy cho G. Do đó HĐXX sẽ cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Các bị cáo khai nhận trước đó M đã giúp G bán ma túy vào các ngày: Ngày 03/01/2020, G đưa cho M 01 gói 0,3 gam ma túy “đá” giá 300.000 đồng đi giao tại khu vực ngã tư Ga thuộc Quận 12 và nhận 300.000 đồng về đưa cho G. Xong, G tiếp tục đưa cho M 04 gói ma túy, mỗi gói 0,2 gam - 0,3 gam để M cất giữ, khi nào có người mua thì đi giao theo sự chỉ đạo của G. Lần 2: đến 19 giờ cùng ngày, G gọi M giao 01 gói ma túy, giá 200.000 đồng tại khu vực hẻm 79 BQL, Phường Q, quận X. Lần 3: khoảng 19 giờ 15 phút, cùng ngày, tiếp tục có người đặt mua, G gọi M đi giao 01 gói ma túy, giá 200.000 đồng tại khu vực giao lộ đường Tân Sơn và đường Quang Trung thuộc quận X. Như vậy, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Minh M chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo Cường có hoàn cảnh khó khăn, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc các bị cáo nộp phạt bổ sung là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Lập luận trên đây cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

*\* Về xử lý vật chứng:*

- Đối với các vật chứng gồm: 01 cân điện tử hiệu Amput; 11 nỏ thủy tinh, 20 bịch nylon rỗng các loại, 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 02 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh, G dùng để sử dụng ma túy; 01 túi vải màu đỏ có in chữ RedDoorz.com, 01 túi da màu đen và 01 bì thư bằng giấy để cất giấu ma túy, Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 143/20 (gói 1, 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và Cán bộ điều tra Lê Quang Hưng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; Xét không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ-đen của bị cáo G và 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng và màu trắng bạc của bị cáo M: Xét đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Blade, biển số 59X3-096.22, SK: RLHJA3639GY005598, SM: JA36E 0421081 do Đặng Văn Trường G đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy; Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, loại Wave, biển số 78H8-5010, SK RLHHC09006Y125460, SM HC09E 6125483, qua xác minh xác định chủ sở hữu là anh Lê Văn V (ngụ tại thành phố TH, tỉnh Phú Yên), anh V cho em là chị Lê Thị P mượn làm phương tiện đi lại. Năm 2018, chị Phượng đã bán xe nhưng không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo G khai mua xe trên từ một tiệm cầm đồ, không làm hợp đồng mua bán. Do không xác định được người đang sở hữu, sử dụng hợp pháp nên xét cần tiếp tục cho đăng trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 6.370.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, qua điều tra không có cơ sở xác định đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần trả lại cho bị cáo G nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

\* *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

\* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;



Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Trường G** 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/01/2020.

Phạt bị cáo G số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2/ Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh M** 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/01/2020.

Phạt bị cáo M số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 143/20 (gói 1, 2), bên ngoài có chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và Cán bộ điều tra Lê Quang Hưng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 cân điện tử hiệu Amput; 11 nỏ thủy tinh, 20 bịch nylon rỗng các loại, 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 02 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh; 01 túi vải màu đỏ có in chữ RedDoorz.com, 01 túi da màu đen và 01 bì thư bằng giấy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc; 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Blade, biển số 59X3-096.22, số khung: RLHJA3639GY005598, số máy: JA36E 0421081 do Đặng Văn Trường G đứng tên chủ sở hữu;

+ Tiếp tục cho đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, loại Wave, biển số 78H8-5010, số khung: RLHHC09006Y125460, số máy: HC09E-6125483, nếu hết hết thời hạn nêu trên mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Tang vật theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/015 ngày 20/10/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Trường G số tiền 6.370.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án (Số tiền theo Biên lai nộp ngày 11/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh vào tài khoản kho bạc nhà nước Quận 10).

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Người liên quan; (1)
- THAHS; (2)
- PV06 - CA. TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (6)

**Nguyễn Thị Bích Vân**